

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2022/TLST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân V

Địa chỉ: Ấp K, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Phương K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng Q, chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, theo giấy ủy quyền số 20/GUQ-QTDVM ngày 20/11/2021.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân V số tiền nợ tính đến ngày 11/03/2022 tổng cộng là 915.152.000 đồng (Chín trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 747/2020/HĐTD, ký ngày 29/10/2020 tạm tính đến ngày 11/03/2022 là 854.945.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 710.000.000 đồng, lãi trong hạn là 93.720.000 đồng, lãi quá hạn là 51.225.000 đồng.

- Số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 745/2020/HĐTD, ký ngày 29/10/2020 tạm tính đến ngày 11/03/2022 là 60.207.000 đồng, trong đó: Nợ gốc

là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.600.000 đồng, lãi quá hạn là 3.607.000 đồng.

Kể từ ngày 12/03/2022, ông T và bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân V cho vay thì lãi suất mà ông T, bà C vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân V cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân V.

Trường hợp ông T, bà C không thanh toán được nợ theo Hợp đồng tín dụng số 747/2020/HĐTD, ký ngày 29/10/2020 thì Quỹ tín dụng nhân dân V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

- + Quyền sử dụng đất số BI 496406, loại đất : Đất trồng lúa, tọa lạc tại Ấp X, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích: 1.296 m², tờ bản đồ 01, số thửa 79, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/02/2012

- + Quyền sử dụng đất số BI 496402, loại đất : Đất trồng lúa, tọa lạc tại Ấp X, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích: 3.967 m², tờ bản đồ 01, số thửa 66, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/02/2012

- + Quyền sử dụng đất số BI 496405, loại đất : Đất trồng lúa, tọa lạc tại Ấp X, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích: 989 m², tờ bản đồ 01, số thửa 77, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/02/2012.

- + Quyền sử dụng đất số BI 496407, loại đất : Đất ở, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại Ấp X, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích: 2.748,8 m², tờ bản đồ 01, số thửa 78, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/02/2012.

- + Quyền sử dụng đất số BI 496404, loại đất : Đất trồng lúa, tọa lạc tại Ấp X, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích: 9.209 m², tờ bản đồ 04, số thửa 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/02/2012.

2.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), ông T và bà C tự nguyện chịu toàn bộ. Quỹ tín dụng nhân dân V đã dự nộp xong. Ông T và bà C có trách nhiệm hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân V số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 19.727.280 đồng (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi đồng), Quỹ tín dụng nhân dân V không phải chịu. Quỹ tín dụng nhân dân V đã dự nộp 19.040.850 đồng (Mười chín triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng) tại biên lai thu số

0002788 ngày 03/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Xuyên